

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

*Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục ngày 13/1/2025;*

*Xét đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Lục tại Văn bản số 24/CV-PTQĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc giải trình những chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý môi trường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục (Đại diện là Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Lục) (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/cáo);
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- UBND huyện Bình Lục (để theo dõi, g/sát);
- UBND xã Bình Nghĩa (để theo dõi, g/sát);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- Chủ dự án (để t/hiện);
- Lưu: VT, MT, HS.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Thống**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**Đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng**  
**tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2025  
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục.
- Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục (*đại diện Chủ đầu tư là Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Lục*).
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam .

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

*\* Phạm vi của dự án:*

- Vị trí thực hiện dự án: Tại địa bàn xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục.
- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 30.405 m<sup>2</sup>, trong đó: diện tích đất trồng lúa 23.060m<sup>2</sup>, đất giao thông 2.714m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm 3.501m<sup>2</sup>, đất thủy lợi 1.070m<sup>2</sup> và một số loại đất khác 60m<sup>2</sup>.
- Phạm vi thực hiện dự án: San nền, đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tạm thời; hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện và chiếu sáng (*bao gồm cả di chuyển hệ thống điện hiện trạng*); hệ thống thông tin liên lạc.

*\* Quy mô của dự án:*

- Quy mô sử dụng đất là 30.405,0m<sup>2</sup>, cơ cấu sử dụng đất của dự án theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt, cụ thể:

<b>TT</b>	<b>Chức năng sử dụng đất</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Diện tích m<sup>2</sup></b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Đất ở ( <i>bố trí tái định cư</i> )	TĐC	13.159,7	43,28
2	Đất cây xanh, thể dục thể thao	CX	2.340,7	7,70
3	Đất HTKT khác ( <i>hành lang kỹ thuật phía sau lô đất</i> )		2.234,5	7,35
4	Bãi đỗ xe	P	899,8	2,96
5	Đất giao thông		11.770,3	38,71
	<b>Tổng</b>		<b>30.405</b>	<b>100</b>

- Quy mô dân số của dự án khoảng 350 người với khoảng 88 lô đất ở.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

#### **\* Hạng mục công trình chính**

- + San nền.
- + Đường giao thông.
- + Thoát nước mưa.
- + Thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tạm thời dạng composite hợp khối công suất 20m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- + Cấp nước và phòng cháy chữa cháy.
- + Thông tin liên lạc.
- + Cấp điện và chiếu sáng.

\* **Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công xây dựng dự án:** 01 lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; 01 nhà vệ sinh di động dạng container; 01 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào dự án; 01 kho chứa chất thải nguy hại

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 23.060 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

#### **\* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:**

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đào đất không thích hợp trước khi san nền.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động vận chuyển đồ thải; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình san nền, thi công xây dựng.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

#### **\* Các tác động liên quan đến chất thải bao gồm:**

- Bụi và khí thải (SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, VOCs...) phát sinh từ các quá trình: giải phóng mặt bằng, san nền, hoạt động đào, đắp, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động của máy móc thiết bị thi công dự án.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải rửa xe; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn từ quá trình xây dựng, từ quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật.

- Chất thải nguy hại.

#### **\* Các tác động không liên quan đến chất thải:**

- Các tác động của tiếng ồn, độ rung.

- Tác động tới hoạt động tưới tiêu phục vụ diện tích đất sản xuất nông nghiệp phía Tây dự án, hoạt động tiêu thoát nước cho khu dân cư hiện trạng trong vùng lõi của dự án.

- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại của người dân, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu phía Bắc dự án (*tuyến đường D1 quy hoạch*), tuyến đường nối 2 cao tốc và tuyến đường vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp đi đổ thải.

- Tác động đến khu dân cư xung quanh dự án và khu dân cư nằm trong vùng lõi dự án.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động**

*\* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trong phạm vi dự án.

- Hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở của các hộ dân.

- Hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực dự án.

- Hoạt động của Hệ thống xử lý nước thải tạm thời công suất 20m<sup>3</sup>/ngày đêm.

*\* Chất thải phát sinh bao gồm:*

- Bụi và khí thải (*SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, VOCs...*) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, hoạt động xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở của các hộ dân, từ hệ thống điều hoà; khí thải và mùi từ hoạt động nấu nướng của người dân.

- Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu vực dự án.

*\* Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

*\* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân khoảng 1,8 m<sup>3</sup>/ngày (*trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng 1,08 m<sup>3</sup>/ngày và nước thải xám khoảng 0,72m<sup>3</sup>/ngày*).

Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng 3,6 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,169 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động san gạt, đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động trải bê tông nhựa; sơn vạch kẻ đường...Thành phần chủ yếu là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOCs...

### 3.1.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:*

- Tổng khối lượng nước thải phát sinh khoảng 36,5m<sup>3</sup>/ngày đêm (trong đó nước thải sinh hoạt từ khu Tái định cư khoảng 35 m<sup>3</sup>/ngày đêm, từ khu dân cư hiện trạng nằm trong lõi dự án khoảng 1,5m<sup>3</sup>/ngày đêm). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy của khu vực dự án phát sinh khoảng 0,549 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần chủ yếu là: Bụi; SO<sub>2</sub>; NO<sub>x</sub>; CO; VOCs.

- Khí thải, mùi phát sinh do quá trình chế biến thức ăn. Thành phần chủ yếu là khí CO<sub>2</sub>, hơi nước, mùi thức ăn...

- Hoạt động của điều hoà không khí: phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính nhưng không đáng kể.

- Bụi từ hoạt động thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà của người dân.

- Mùi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

\* *Chất thải rắn thông thường:*

- Khối lượng đất đào từ khu vực thực hiện dự án khoảng 13.245m<sup>3</sup> (trong đó khối lượng tầng đất mặt đào từ khu vực đất trồng lúa khoảng 5.765 m<sup>3</sup>, khối lượng đất không thích hợp khi thi công đường giao thông, vét bùn mương, đào móng thi công các hạng mục công trình kỹ thuật khoảng 7.480m<sup>3</sup>).

- Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng dự án khoảng 272,5 tấn (trong đó, khối lượng chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nhà cửa, vật kiến trúc là 212,2 tấn; từ phát quang sinh khối là 13,1 tấn; từ quá trình di chuyển đường điện là 2,5 tấn; từ thi công xây dựng khoảng 40,2 tấn). Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, sắt, thép, đất đá, cát, gạch vỡ, bê tông phá dỡ công trình hiện trạng...

\* *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 9,6kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, hộp nhựa,...

\* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 307,4 kg/quá trình. Thành phần: xơ bông thấm dầu, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, đầu mẫu que hàn thải, vỏ thùng sơn, thùng chứa dầu thải...

### 3.2.2. *Giai đoạn hoạt động*:

\* *Chất thải rắn thông thường*:

- Tổng khối lượng chất thải rắn từ khu vực dự án khoảng.... (trong đó, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt từ khu dân cư khoảng 280 kg/ngày, từ khu vực cây xanh, đường giao thông khoảng.....). Thành phần bao gồm: thức ăn thừa, giấy các loại, nilon, vỏ chai lọ; thân, rễ, lá, cành cây....

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở của người dân: Khối lượng rác thải phát sinh khoảng 25 kg/ngày/hộ dân; bao gồm sắt, thép thừa, gạch vỡ, bao bì thải các loại...

\* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 61,6 kg/năm. Thành phần: sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại; giẻ lau dính dầu; các loại dầu mỡ thải; các thiết bị, linh kiện điện tử thải, đầu mẫu que hàn thải; chất tẩy rửa thải, pin, ắc quy thải.

## 3.3. *Tiếng ồn, độ rung*

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động đào, đắp trong quá trình san nền, hoạt động của các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất đào không thích hợp, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thiết bị điều hòa không khí, ti vi, máy bơm nước...

## 3.4. *Các tác động khác*

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp phía Tây dự án (*do dự án chiếm dụng công trình trạm bơm dã chiến và một phần tuyến kênh tưới phía Bắc dự án*), tác động tiêu thoát nước cho khu dân cư hiện trạng nằm trong khu vực dự án.

- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực, trên tuyến đường vận chuyển của dự án (*tuyến đường D1 quy hoạch phía Bắc dự án*); trên tuyến đường vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

#### 4.1.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*

\* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động, bố trí 01 bể chứa chất thải đúc sẵn bằng composite để lưu chứa nước thải

sinh hoạt với dung tích 3,6m<sup>3</sup>. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 02 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí bể xử lý 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao = 2,89x0,72x2 (m) để lắng đọng đất, cát và xử lý váng dầu (*bố trí vật liệu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách váng dầu*). Định kỳ thay vật liệu thấm dầu là 3 tháng/lần. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa xe khi ra khỏi dự án, không xả thải ra môi trường. Trạm rửa xe và bể xử lý nước thải được đặt tại lối ra/vào công trường phía Đông Bắc của khu đất dự án.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Ưu tiên xây dựng hệ thống thu gom thoát nước mưa định hướng dòng chảy ngay từ giai đoạn đầu của quá trình thi công xây dựng. Bố trí sẵn máy bơm và các trang thiết bị khác phục vụ thoát nước khi cần. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Chủ đầu tư phải phối hợp với UBND xã Bình Nghĩa và HTX dịch vụ nông nghiệp xã Bình Nghĩa (*đơn vị quản lý sử dụng trạm bơm*) để thống nhất phương án di chuyển trạm bơm ra ngoài khu vực thực hiện dự án để xây dựng trạm bơm mới phục vụ tưới tiêu cho diện tích còn lại trong vùng quy hoạch chưa được thu hồi.

\* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải:*

- Bố trí trạm rửa xe tại lối ra/vào của công trường thi công, xe tải vận chuyển được rửa thân xe, bánh xe trước khi ra khỏi công trường thi công xây dựng.

- Bố trí công nhân quét dọn đất đá rơi vãi trên tuyến đường D1 phía Bắc dự án và tuyến đường vận chuyển đất không thích hợp đến vị trí đổ thải với tần suất 2 lần/ngày. Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển (*tuyến đường phía D1 quy hoạch phía Bắc dự án*) và đường vận chuyển đổ thải với tần suất 4 lần/ngày.

- Xây dựng hàng rào tôn công trường 2m ở phía Bắc dự án và xung quanh khu dân cư nằm trong lõi dự án để giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn ra xung quanh.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

#### 4.1.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải :*

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Biện pháp thu gom, xử lý nước thải theo quy hoạch:

+ Hướng thoát nước thải như sau: Nước thải được thu gom từ các hộ dân vào các tuyến cống đặt ngầm trong hành lang kỹ thuật sau lô và được thu gom và xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải đặt tại lô cây xanh CX02 trong khu dân cư sau đó



đầu nối với hệ thống thoát nước thải trên hè đường phía Bắc theo quy hoạch chung.

+ Hệ thống thu gom nước thải bao gồm: Hồ ga và các tuyến HDPE D300 đi ngầm được đặt ở dải đất hạ tầng kỹ thuật sau lô. Trên hệ thống thoát nước thải được bố trí các hồ ga với khoảng cách 25-30m với độ dốc dọc công được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy  $i > 1/D$  (D là đường kính ống). Toàn bộ nước thải phát sinh của dự án được thu gom về modul xử lý nước thải đặt tại lô đất cây xanh CX2 của dự án với công suất 20m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Hệ thống xử lý nước thải hợp khối dạng composite, xử lý nước thải bằng công nghệ AO đặt tại Khu cây xanh CX02. Nước thải sinh hoạt từ khu dân được thu gom, xử lý theo quy trình: Nước thải sinh hoạt (*nước thải nhà vệ sinh + nước thải xám*) → Hồ ga thu gom → Hệ thống xử lý nước thải hợp khối Composite (*được chia thành 6 ngăn: Ngăn điều hòa, ngăn thiếu khí, ngăn hiếu khí, ngăn lắng, ngăn khử trùng, ngăn chứa bùn*) → Hồ ga sau hệ thống xử lý → Hệ thống đường ống thoát bằng tuyến công HDPE D90 chiều dài L= 160,0m; độ dốc công  $i=0,33\%$  → mương tiêu bằng đất phía Nam (*bên ngoài dự án*). Nước thải sau xử lý đạt cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT. Vị trí tọa độ điểm xả thải (VN 2000 kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 2274594.121; Y(m) = 605943.446 (*theo Biên bản làm việc ngày 14/02/2025 giữa Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Lục, Ủy ban nhân dân xã Bình Nghĩa và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Bình Nghĩa và Văn bản số 259/SNN-TL ngày 19/02/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Khi hệ thống đường ống thu gom nước thải trên tuyến đường D1 phía Bắc dự án được đầu tư, nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, đầu nối vào hồ ga trên tuyến đường D1 theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Lộ trình đầu tư hệ thống xử lý nước thải:

+ Giai đoạn đầu: Đầu tư Hệ thống xử lý nước thải hợp khối composite công suất 20m<sup>3</sup>/ngày đêm (*xử lý 100% nước thải phát sinh khu dân cư hiện trạng trong vùng lõi dự án và khoảng 50% nước thải phát sinh hoạt phát sinh từ khu tái định cư*).

+ Các giai đoạn sau: Tùy thuộc vào thực tế số lượng người dân triển khai xây dựng nhà ở và sinh sống tại khu Tái định cư sẽ đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng composite đảm bảo thu gom và xử lý nước thải phát sinh đảm bảo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

\* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:*

- Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước: Từ Bắc đến Nam, từ Tây sang Đông.

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch được duyệt được thu gom vào các tuyến công tròn BTCT D400, D600, D800, D1000 và sau đó được đầu nối với tuyến đường N4 và tuyến D1 theo quy hoạch

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu dân cư hiện trạng ở giữa dự án được thoát vào hệ thống D600 trên tuyến đường D3, D600 trên tuyến D2 và tuyến B600, sau đó thoát vào hệ thống thoát nước trên tuyến đường N2

\* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Bố trí trồng cây xanh ở vị trí ô cây xanh và trên các tuyến đường giao thông của dự án.

- Vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong dự án.

- Yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định trong thời gian vận chuyển nguyên liệu trong quá trình xây dựng công trình của người dân.

- Nguyên vật liệu tập kết các khu vực xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân phải được người dân che phủ để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như chất ô nhiễm khác ra môi trường.

## **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

### **4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Chất thải rắn sinh hoạt:* Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật. Tần suất thu gom 02 ngày/lần.

\* *Chất thải rắn thông thường:*

+ Khối lượng đất tầng mặt bóc từ khu vực trồng lúa, đất không thích hợp tận dụng lại trong phạm vi thực hiện dự án khoảng  $9.717m^3$  (trong đó, khối lượng đất tầng mặt tận dụng san nền đắp vào ô cây xanh, hố trồng cây trên các tuyến đường khoảng  $2.585m^3$ ; khối lượng đất không thích hợp tận dụng đắp hoàn trả lại móng, san nền, đắp taluy đường khoảng  $7.133m^3$ ). Khối lượng đất tầng mặt, đất không thích còn lại khoảng  $3.527m^3$  (trong đó, khối lượng đất tầng mặt khoảng  $3180m^3$ , khối lượng đất không thích hợp khoảng  $347m^2$ ) được vận chuyển đổ thải tại thửa 18, tờ bản đồ PL14, xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, hiện trạng là đất BHK do UBND xã Bình Nghĩa quản lý và hiện trạng không có cây trồng trên đất (theo Biên bản làm việc giữa Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Bình Lục với UBND xã Bình Nghĩa ngày 20/1/2025). Trong quá trình vận chuyển đổ thải phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để vật liệu rơi vãi, tránh sạt lở khu vực đổ thải và phát tán ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định.

\* *Chất thải nguy hại:* Trang bị 4 thùng chứa chất thải nguy hại, được dán nhãn cảnh báo dung tích 50 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại nhà container 10 feet bố trí tại công trường của dự án, sau đó

hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

#### *4.2.2. Giai đoạn hoạt động*

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.
- Chất thải sinh hoạt: Rác thải được thu gom, phân loại tại mỗi hộ gia đình, sau đó được UBND xã Bình Nghĩa sẽ có trách nhiệm tổ chức thu gom rác về điểm tập kết rác của xã.
- Chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại được thu gom, quản lý tại các hộ gia đình. Sau đó được đưa đến nơi tập kết chung của thôn, xã theo quy định của pháp luật.

### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

#### *4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng*

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Nhà thầu bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Thực hiện quy trình, quy phạm thi công: Việc thực hiện nghiêm túc các quy phạm thi công vào những thời điểm nhất định sẽ làm giảm đáng kể tiếng ồn trong thi công, cụ thể là chỉ vận hành các thiết bị được bảo dưỡng tốt; Bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công; Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Không hoạt động vào giờ nghỉ: 21h – 6h; 11h30 – 13h30.

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giảm thanh và chắn ồn; tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị cho công nhân xây dựng các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Sử dụng các loại phương tiện và thiết bị thi công có mức phát sinh tiếng ồn và độ rung nằm trong tiêu chuẩn cho phép;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công.

#### *4.3.2. Giai đoạn hoạt động*

- Đối với các hoạt động của phương tiện giao thông đi lại phát sinh tiếng ồn, chủ Dự án áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp như bố trí không gian, giao thông hợp lý, tạo thuận lợi cho quá trình vận chuyển và giao thông nội bộ.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực để giảm thiểu tiếng ồn.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng**

*\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

*\* Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu – đường D1 quy hoạch phía Bắc dự án

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; hoạt động tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

- Quy định giám sát: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động**

**5.2.1. Giai đoạn vận hành thử nghiệm:**

*\* Giám sát hoạt động của trạm xử lý nước thải tạm thời:*

- Vị trí quan trắc: Khu vực Hệ thống xử lý nước thải tạm thời (Nước thải đầu vào và nước thải sau xử lý tại bể thu gom trước khi đầu nối vào mương tiêu bằng đất phía Nam bên ngoài dự án).

- Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng nước thải, pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, dầu mỡ động thực vật, coliform, sunfua, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng chất rắn hòa tan.

- Tần suất: 01 ngày/lần trong 3 ngày liên tiếp (riêng đối với mẫu nước thải đầu vào chỉ lấy 01 lần).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A.

**5.2.2. Giai đoạn vận hành chính thức:**

*\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực. Có phương án cụ thể hoàn trả trạm bơm, kênh tưới mà dự án chiếm dụng, phá dỡ để đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp khu vực phía Tây dự án và tiêu thoát nước cho người dân khu vực giáp dự án.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn của hoạt động xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển đồ thải, nguyên vật liệu thi công xây dựng, tránh tình trạng ô nhiễm môi trường, thường xuyên duy tu bảo dưỡng, hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Trên cơ sở tình hình thực tế người dân vào ở khu tái định cư và tiến độ thực hiện tuyến đường ống thu gom, Trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch để đầu tư quy mô, công suất trạm xử lý nước thải tạm thời cho phù hợp đảm bảo theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường. Thực hiện thủ tục đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước chung khi hệ thống đường ống thu gom, Trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch được xây dựng và hoạt động. Thực hiện thủ tục môi trường khác theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường hiện hành.

6.5. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.

